

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIA  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST  
Ngày 27-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Chung

Bà Phạm Thị Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nông Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HS-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn S, sinh ngày 11/3/1987, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quý T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1953, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; bị cáo có 09 anh em ruột, bị cáo là người con thứ tám; tiền án: Bị cáo có 2 tiền án: Ngày 10/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 41/2014/HS-ST. Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/2014/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong án phí và bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng

án treo, 60 tháng thử thách về tội Cướp tài sản theo Bản án số 04/2011/HS-ST. Ngày 23/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2014/HS-ST. Ngày 05/9/2014, bị Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/2014/HS-ST. Tổng hình phạt chung các Bản án là 06 năm 2 tháng 19 ngày bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích. Ngày 06/11/2021 bị Công an huyện B xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đến nay được coi như không có tiền sự, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S: Bà Nông Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

2. Hoàng Văn T2, sinh ngày 6/7/1982, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phúc B, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Triệu Thị N, sinh năm 1940, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (đã ly thân) và 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; bị cáo có 08 anh em ruột, bị cáo là người con thứ bảy; tiền án: Không có, tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/8/2023 bị Công an huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T2: Ông Hoàng N1 là Luật sư, thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

*Bị hại:* Chị Triệu Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lưu Văn T3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hứa Văn K, sinh năm 1995, anh Phạm Văn N2, sinh năm 1980, anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987. Đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/08/2023, Đặng Văn S, sinh ngày 11/03/1987, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cùng Hoàng Văn T2, sinh ngày 06/07/1982, trú tại thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 12D1-307.70 của Đặng Văn S đi từ huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Trung tâm y tế huyện B với mục đích đi thăm mẹ đẻ của

Đặng Văn S đang điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện B. Cùng thời điểm đó, chị Triệu Thị D, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ biển kiểm soát 12B1-068.09 đi đến để xe mô tô trước cổng Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Lợi dụng sơ hở và không có người trông coi nên Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Đặng Văn S mở cốp xe mô tô Honda Wave lấy một chiếc tua vít đưa cho Hoàng Văn T2 cạy ổ cắm chìa khoá xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09 để mở khoá, sau khi mở được khoá, Hoàng Văn T2 nổ máy điều khiển xe Yamaha Sirius đi về hướng huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đặng Văn S điều khiển xe Honda Wave biển kiểm soát 12D1-307.70 đi theo sau, đi vào đường rẽ xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu đồi vắng giáp ranh giữa xã T, huyện B và xã V, huyện B thì dừng xe, Hoàng Văn T2 dùng tay tháo hai gương chiếu hậu, Đặng Văn S dùng cờ lê trong cốp xe mô tô Honda Wave tháo biển số xe mô tô Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09 cho vào túi bóng, treo vào xe mô tô Yamaha Sirius rồi điều khiển xe đi về nhà của Đặng Văn S tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi về đến nhà, Hoàng Văn T2 đưa túi bóng đựng biển số xe mô tô 12B1-06809 và hai gương chiếu hậu cho Đặng Văn S cất giấu. Sau đó Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 tiếp tục điều khiển xe mô tô Honda Wave và xe mô tô Yamaha Sirius mới trộm được đi đến xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/8/2023, Đặng Văn S điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12D1-307.70, Hoàng Văn T2 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đến nhà Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để mượn tiền mục đích sử dụng để tiêu xài cá nhân. Đặng Văn S mượn số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn H1 hứa hẹn một tuần sau trả, không tính lãi suất, Đặng Văn S tự nguyện để lại chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-30770 của Đặng Văn S tại nhà Nguyễn Văn H1. Sau đó Đặng Văn S điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius trộm được chở Hoàng Văn T2 về nhà và cất chiếc xe trộm được tại gầm sàn nhà của Đặng Văn S.

Đến 17 giờ 15 phút ngày 27/8/2023, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị Triệu Thị D có đơn trình báo tới Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 29/8/2023, Công an thị trấn B chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh vụ việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh, triệu tập đối tượng Đặng Văn S và Hoàng Văn T2, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 12B1-068.09 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá tang vật là 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số:16/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2023, của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận tài sản có tổng giá trị còn lại là: 4.300.000 đồng.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H1 đã cho Đặng Văn S vay số tiền 3.000.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-30770 do Đặng Văn S tự nguyện để lại. Ngày 30/8/2023, sau khi biết Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 bị bắt về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 12D1-30770 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để phục vụ công tác điều tra vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyễn Văn H1 không biết việc Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn H1.

Đối với anh Hứa Văn K, sinh năm 1995 là chủ của chiếc xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát 12D1-30770, tháng -01/2023 đã bán chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe cũ của ông Phạm Văn N2, sinh năm 1980 tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tháng 4/2023 ông Phạm Văn N2 đã bán lại chiếc xe cho Đặng Văn S, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không xem xét.

Vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09, xe cũ đã qua sử dụng, có 02 gương chiếu hậu, số khung C6H0EY053630, số máy 5C6H053503, 01 tua vít cán màu đen dài 14 cm, 01 cờ lê dài 13 cm. Ngày 11/09/2023, chị Triệu Thị D có đơn xin lại tài sản bị trộm cắp đã tìm thấy được đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09. Ngày 18/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định Xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lưu Văn T3 và chị Triệu Thị D.

Số vật chứng còn lại: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát 12D1-307.70, xe cũ đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu hậu, số khung RLHJA3911LY239366, số máy JA39E1577264, 01 đăng ký xe máy số: 12000189 mang tên Hứa Văn K, biển kiểm soát 12D1-30770 và 01 tua vít.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Triệu Thị D đã lấy lại được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn H1 có yêu cầu bị can Đặng Văn S trả lại số tiền đã vay trước đó là 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-BG, ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, không kêu oan, cho thấy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê, 01 tua vít. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-307.70 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Hứa Văn K cho bị cáo Đặng Văn S. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là những người nghiện ma túy và sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người đang sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức 2 năm đến 3 năm tù và không phạt bổ sung bằng tiền, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo và miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T2 nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người đang sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức 9 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại Triệu Thị D, người liên quan anh Lưu Văn T3 có đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng là ông Phạm Văn N2 và anh Hứa Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, cần thiết sẽ công bố lời người làm chứng, nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người liên quan, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với ông Nguyễn Văn H1 là người cho bị cáo Đặng Văn S vay tiền là quan hệ pháp luật dân sự khác, không liên quan đến nội dung cần giải quyết trong vụ án này, do vậy cần thay đổi địa vị tố tụng từ người liên quan đến vụ án thành người làm chứng trong vụ án này.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ xác định hành vi của các bị cáo là cùng thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-06809, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 4.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đặng Văn S trước đó các Bản án số 41/2014/HS-ST, ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Bản án số 42/2014/HS-ST, ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đều đã áp dụng tình tiết tái phạm, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án số 01/2019/QĐ-CA, ngày 20/2/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn, nhưng đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa thi hành phần án phí hình sự, án phí dân sự và bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo 2 bản án nêu trên, nên bị cáo chưa được coi là đương nhiên xóa án tích mà phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53. Do vậy bị cáo Đặng Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị can Hoàng Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn S được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Hoàng Văn T2 được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Phúc B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, ông nội là Hoàng Văn T4 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

[4] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo Đặng Văn S có nhân thân xấu: Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng án treo, 60 tháng thử thách về tội Cướp tài sản theo Bản án số 04/2011/HS-ST. Ngày 23/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2011/HS-ST. Ngày 05/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/2011/HS-ST các Bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích. Ngày 06/11/2021 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo tính đến ngày phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Bị cáo Hoàng Văn T2 có nhân thân xấu, ngày 28/8/2023 bị Công an huyện G, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt 3.500.000 đồng theo Quyết định số 164/QĐ-XPHC đến nay bị cáo chưa chấp hành.

[6] Xét về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại để sử dụng với mục đích bán để lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, bị cáo Đặng Văn S là người đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây khó khăn cho công tác phòng ngừa loại tội phạm này, từ nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 tù giam tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, trong vụ án này vai trò của bị cáo Đặng Văn S cao hơn như lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, quan sát, chọn tài sản để trộm cắp và đưa dụng cụ để bị cáo Hoàng Văn T2 thực hiện việc Trộm cắp tài sản, sau khi Trộm cắp được tài sản đã làm thay đổi nhận dạng về tài sản, di chuyển qua nhiều địa bàn, bị cáo Hoàng

Văn T2 là đồng phạm thực hành và giữ vai trò thấp hơn, nên sẽ áp dụng hình phạt thấp hơn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đủ để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội là hợp lý.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn H1 do có quen biết từ trước với Đặng Văn S1 và Hoàng Văn T2, nên ngày 28/8/2023 đã cho bị cáo Đặng Văn S vay 3.000.000 đồng, Đặng Văn S đã để chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 12D1-307.70 của mình để làm tin với Nguyễn Văn H1, cơ quan Điều tra đã xác định rõ chiếc xe do Đặng Văn S mua lại với ông Phạm Văn N2 chủ hiệu bán xe cũ tại huyện B không phải là vật chứng của vụ án, nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm liên quan đối với anh Nguyễn Văn H1 là đúng quy định.

[8] Đối anh Nguyễn Văn H1 có lời khai yêu cầu bị cáo Đặng Văn S trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà Đặng Văn S đã mượn, Hội đồng xét xử thấy đây là quan hệ vay mượn trong dân sự không liên quan đến vụ án Hình sự đang được giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này, anh Nguyễn Văn H1 có thể khởi kiện vụ án dân sự đòi lại tài sản khi có yêu cầu.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng và không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị D và người chồng là anh Lưu Văn T3 chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-06809 đã nhận lại tài sản theo biên bản giao nhận tài sản ngày 18/9/2023 của cơ quan Điều tra và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 cơ lê và 01 chiếc tua vít. Xác nhận bị hại chị Triệu Thị D đã nhận lại chiếc YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-06809 theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 12D1-307.70 thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Đặng Văn S kèm theo giấy đăng ký xe là phù hợp.

[12] Về án phí: Lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng theo quy định. Nhưng tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp với quy định.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét trong phần quyết định.



[14] Xét ý kiến tranh luận của Luật sư, người bào chữa cho các bị cáo cơ bản là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo Đặng Văn S hưởng mức án tù từ 2 năm đến 3 năm thấy đề nghị không phù hợp với tính chất mức độ phạm tội, nên không được chấp nhận.

[15] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 17, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian được tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn S.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T2.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít cán màu đen dài 14 cm; 01 cờ lê dài 13 cm

2.2. Xác nhận bị hại Triệu Thị D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 12B1-068.09, xe cũ đã qua sử dụng, có 02 gương chiếu hậu, số khung C6H0EY053630, số máy 5C6H053503 theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

2.3. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn S 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát 12D1-307.70, xe cũ đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu hậu, số khung RLHJA3911LY239366, số máy JA39E1577264; 01 đăng ký xe máy số: 12000189 mang tên Hứa Văn K, biển kiểm soát 12D1-30770.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn S và Hoàng Văn T2

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**